TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 6 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Oanh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 04/2 đường Tú Xương, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Thắng, sinh năm 1973

Địa chỉ: 27143 – 33 Ave, Aldergrove, BC V4W 3H6, Canada

(Bà Oanh có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Thắng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn bà Lê Thị Kim Oanh trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Nguyễn Tấn Thắng tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/02/2006. Trong quá trình chung sống, ông Thắng làm thủ tục bảo lãnh bà sang Canada để đoàn tụ, nhưng do việc bảo lãnh không thực hiện được nên bà và ông Thắng đã không còn liên lạc từ tháng 08/2016 đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Tấn Thắng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thắng.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn Thắng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và chưa có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Oanh theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Oanh có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tấn Thắng vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục ủy thác tư pháp. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Lê Thị Kim Oanh và ông Nguyễn Tấn Thắng.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim Oanh và ông Nguyễn Tấn Thắng là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng giữa bà Lê Thị Kim Oanh và ông Nguyễn Tấn Thắng là do sau khi kết hôn vợ chồng không có thời gian chung sống bà Oanh không sang Canada để đoàn tụ cùng ông Thắng nên không còn tình cảm vợ chồng Đối với ông Nguyễn Tấn Thắng Tòa án đã thực hiện ủy thác tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà Oanh.

Xét thấy, hôn nhân giữa Lê Thị Kim Oanh và ông Nguyễn Tấn Thắng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ,chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim Oanh đối với ông Nguyễn Tấn Thắng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim Oanh trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

bà đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

[4]. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC.

Bà Chi phải chịu phí ủy thác tư pháp với số tiền 200.000đ theo biên lai 0036637 ngày 31/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chi phí thực tế ủy thác tư pháp là 100 đô la Canada bà Oanh đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Oanh về việc xin ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Thắng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Oanh được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Thắng.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim Oanh xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kim Oanh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà Oanh đã nộp theo biên lai 0004659 ngày 23/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà Oanh phải chịu phí ủy thác tư pháp với số tiền 200.000đ theo biên lai 0036751 ngày 07/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chi phí thực tế ủy thác tư pháp là 100 đô la Canada bà Oanh đã nộp xong và được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Oanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án

5. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Oanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông Nguyễn Tấn Thắng có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hường